

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66 /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3616/TTr-SKHCHN ngày 16/9/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về quy chế xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04/10/2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành;

a) Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về xét thưởng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

b) Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 2 Quy định về xét thưởng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KrTVB và TCTDTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66 /2026/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tên giải thưởng; chu kỳ tổ chức giải thưởng; đối tượng, lĩnh vực xét thưởng; điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng; cơ cấu giải thưởng, mức thưởng; hồ sơ đề nghị xét tặng; quy trình, thủ tục xét tặng; thành phần, nguyên tắc hoạt động của hội đồng xét tặng giải thưởng; các biểu mẫu phục vụ công tác xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng cho cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả của công trình sáng tạo khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là công trình) có kết quả xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, mang lại hiệu quả, tác động, ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Tên giải thưởng, chu kỳ xét tặng

1. Tên: Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An. (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

2. Chu kỳ xét tặng: Giải thưởng được tổ chức định kỳ 3 năm một lần.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Các công trình sao chép của các tác giả khác sẽ không được xét thưởng. Công trình đã được xét tặng giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh hủy bỏ kết quả.

2. Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước hoặc đạt các giải cấp Bộ trở lên về khoa học và công nghệ thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

3. Các công trình đã đạt Giải thưởng ở các kỳ trước sẽ không được phép đăng ký tham gia xét thưởng lại.

Điều 4. Lĩnh vực xét tặng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

1. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp.
2. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và môi trường.
3. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.
4. Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.
5. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.
6. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo.

Điều 5. Thẩm quyền xét tặng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định tặng Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được tặng

1. Cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được tặng Giải thưởng có quyền:
 - a) Được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng chứng nhận, Cúp và tiền thưởng theo quy định tại Quy chế này.
 - b) Được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng hiện hành.
 - c) Được hưởng các quyền lợi khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được tặng giải thưởng có trách nhiệm:
 - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Cung cấp trung thực, đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác xét tặng, lưu trữ, tổng hợp, thống kê và công bố thông tin liên quan đến giải thưởng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Không được sử dụng danh hiệu, Giải thưởng vào các mục đích vi phạm pháp luật hoặc trái với thuần phong mỹ tục.

d) Trả lại hiện vật và tiền thưởng khi vi phạm Quy chế xét thưởng và quy định của pháp luật theo quyết định thu hồi giải thưởng của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM VÀ TIÊU CHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Điều kiện xét tặng

Công trình đề nghị xét tặng giải thưởng phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được đề nghị xét tặng Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm sau:

- Cản trở, gây khó khăn cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào việc đặt hàng, tài trợ, hỗ trợ, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc hành vi khác can thiệp trái pháp luật vào hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện một trong các hành vi sau đây: Xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; Truyền bá thông tin sai sự thật, xuyên tạc kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Chiếm đoạt, sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân khác hoặc hành vi khác xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Cố ý không tuân thủ quy định trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc cố ý che giấu rủi ro khi thực hiện nghiên

cứu, thử nghiệm, ứng dụng công nghệ gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên, môi trường, đa dạng sinh học, sức khỏe cộng đồng.

- Tiết lộ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu nhạy cảm thu thập trong quá trình nghiên cứu và phát triển, gây ảnh hưởng đến quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình hoặc an ninh quốc gia.

c) Tuân thủ các quy định liên quan đến liên chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Có công trình sáng tạo khoa học và công nghệ đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

a) Thuộc lĩnh vực được quy định tại Điều 4 góp phần phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

b) Công trình đã được ứng dụng thực tiễn trên địa bàn tỉnh Nghệ An ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng

1. Tính mới: Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết phù hợp với tình hình thực tiễn ở Nghệ An.

2. Tính sáng tạo: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có.

3. Tính hiệu quả: Công trình bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Công trình góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của địa phương.

4. Khả năng áp dụng thực tiễn: Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế, đồng thời phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại của tỉnh Nghệ An.

Điều 9. Thang điểm và tiêu chí xét tặng

1. Thang điểm để xét tặng giải thưởng áp dụng thang điểm 100 theo các tiêu chí như sau:

- a) Tính mới của công trình (20 điểm).
 - b) Tính sáng tạo của công trình (20 điểm).
 - c) Tính hiệu quả của công trình (30 điểm).
 - d) Khả năng áp dụng thực tiễn của công trình (30 điểm).
2. Điểm tối thiểu để được xét trao Giải thưởng: 85 điểm.

3. Trường hợp các công trình có điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm giá trị thực tiễn cao hơn.

Chương III

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC THƯỞNG

Điều 10. Cơ cấu giải thưởng

Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An có cơ cấu như sau:

1. 01 Giải Đặc biệt cho công trình xuất sắc nhất được xét chung cho tất cả các lĩnh vực được quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Đối với mỗi lĩnh vực xét tặng Giải thưởng quy định tại Điều 4 của Quy chế này có tối đa: 01 Giải Nhất; 01 Giải Nhì; 01 Giải Ba.

Điều 11. Mức thưởng đối với các công trình đạt giải

Công trình đạt giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Nghệ An được thưởng cụ thể như sau:

1. Giải Đặc biệt: Được tặng Bằng chứng nhận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Cúp và tiền thưởng bằng 60 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét thưởng.
2. Giải Nhất: Được tặng Bằng chứng nhận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Cúp và tiền thưởng bằng 40 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét thưởng.
3. Giải Nhì: Được tặng Bằng chứng nhận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Cúp và tiền thưởng bằng 30 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét thưởng.
4. Giải Ba: Được tặng Bằng chứng nhận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An, Cúp và tiền thưởng bằng 20 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét thưởng.

Chương IV

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 12. Hồ sơ đề nghị xét tặng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng gồm 01 bộ (bản giấy) và 01 bộ (bản điện tử) được lưu trong USB (mỗi thành phần trong hồ sơ gồm 01 tệp định dạng PDF có scan dấu, chữ ký và 01 tệp định dạng word không đặt mật khẩu), bao gồm:

1. Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này).
2. Báo cáo tóm tắt công trình sáng tạo khoa học và công nghệ (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này).
3. Văn bản xác nhận ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này).
4. Tài liệu chứng minh việc công bố hoặc bản chính văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình.
5. Tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có).

Điều 13. Địa điểm nộp hồ sơ, trình tự xét tặng

1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- a) Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
- b) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật,
- c) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Trình tự xét tặng Giải thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xét qua 02 cấp Hội đồng: Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh, theo trình tự như sau:

- a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nhận Hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ theo quy định và gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về các thiếu sót của Hồ sơ đồng thời ấn định thời hạn 10 ngày làm việc để tổ chức, cá nhân hoàn thiện Hồ sơ (nếu cần).

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung thiếu sót của các tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các phiên họp của các Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành để xem xét, đánh giá về tính mới, tính sáng tạo, tính hiệu quả và khả năng áp dụng thực tiễn của công trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tư vấn cho Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh tiến hành họp Hội đồng.

d) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

e) Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả xét tặng giải thưởng.

Chương V

THÀNH PHẦN VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Thành phần của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh

Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập để tổ chức đánh giá, lựa chọn các công trình sáng tạo khoa học và công nghệ. Thành phần của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh được quy định như sau:

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Các thành viên là nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực của công trình đề nghị xét tặng giải thưởng, số lượng thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh không được có quyền lợi, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả được đề nghị xét tặng, hoặc có lý do khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quá trình xét chọn.

3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh có thể mời đại diện của cơ quan, tổ chức đã ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ đến tham dự phiên họp để cung cấp thêm thông tin, ý kiến chuyên môn.

Điều 15. Thành phần của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành

Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập để tổ chức đánh giá, lựa chọn các công trình sáng tạo khoa học và công nghệ. Thành phần của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành được quy định như sau:

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành gồm nhà quản lý, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học của công trình đề nghị xét tặng giải thưởng. Số lượng thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định.

2. Thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành không được có quyền lợi, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả được đề nghị xét tặng, hoặc có lý do khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quá trình xét chọn.

3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành có thể mời đại diện của cơ quan, tổ chức đã ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ đến tham dự phiên họp để cung cấp thêm thông tin, ý kiến chuyên môn.

Điều 16. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh và Hội đồng xét tặng giải thưởng khoa học chuyên ngành

1. Hội đồng xét tặng giải thưởng làm việc theo nguyên tắc công bằng, dân chủ, khách quan; việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Cuộc họp của Hội đồng xét tặng giải thưởng chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự. Cuộc họp phải do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản chủ trì.

3. Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng giải thưởng phải đạt được tỷ lệ ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng có mặt tại cuộc họp đồng ý thông qua. Trường hợp các công trình được đề nghị có tỷ lệ phiếu đồng ý bằng nhau và vượt quá cơ cấu giải thưởng (nếu có), Hội đồng xét tặng giải thưởng tổ chức bỏ phiếu lại đối với các công trình có tỷ lệ phiếu đồng ý bằng nhau để lựa chọn.

4. Hội đồng xét tặng giải thưởng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến công trình là đối tượng được xét thưởng.

5. Chủ tịch Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của đơn vị (nếu có) trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Các biểu mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh bao gồm:

a) Phiếu nhận xét công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo mẫu tại Phụ lục IV và Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Phiếu chấm điểm công trình đề nghị xét tặng giải thưởng theo mẫu tại Phụ lục VI và Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 17. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh và được sử dụng con dấu của đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Cơ quan thường trực có trách nhiệm

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức triển khai công tác xét thưởng; công nhận kết quả xét thưởng và công bố, tổ chức lễ trao giải thưởng theo Quy chế xét tặng giải thưởng và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh.

c) Tổ chức nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ các công trình tham gia xét tặng giải thưởng theo chuyên ngành, tạo điều kiện thuận lợi để các Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành, Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh làm việc.

d) Thành lập các Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành để xem xét, đánh giá về tính mới, tính sáng tạo, tính hiệu quả và khả năng áp dụng thực tiễn của công trình trên địa bàn tỉnh Nghệ An để tư vấn cho Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh.

đ) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

e) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc tổ chức xét tặng và trao giải thưởng.

g) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền và các nhiệm vụ khác được giao theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 18. Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng

Nội dung và mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp tỉnh; Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức xét tặng giải thưởng và tiền thưởng được bố trí từ nguồn chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền giao hằng năm và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, địa phương

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

- a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này.
- b) Hướng dẫn và thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo quy định của Quy chế này.
- c) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các công trình có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.
- d) Lập dự toán kinh phí cho hoạt động xét tặng giải thưởng và tiền thưởng trong dự toán kinh phí của Sở.
- đ) Công bố kết quả xét tặng trên trang website của Sở Khoa học và Công nghệ.
- e) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tặng, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả xét tặng về Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi và quản lý.
- g) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình khoa học và công nghệ tham gia xét tặng giải thưởng thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của mình.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị, khiếu nại về kết quả, việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét thưởng.

2. Việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại được thực hiện theo pháp luật khiếu nại và tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học, và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày 04/10/2026
của UBND tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BẢN ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN**

Kính gửi:

I. Thông tin tác giả/đồng tác giả

* Trường hợp 01 tác giả:

1. Họ và tên tác giả công trình: Quốc tịch:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Nơi cư trú:
4. Điện thoại: E-mail:
5. Nơi công tác:

* Trường hợp đồng tác giả (kê khai các thông tin nêu trên dạng bảng tại trang A4 kèm theo, có cột chữ ký của các đồng tác giả)

II. Thông tin công trình

1. Tên công trình:
2. Lĩnh vực

Sau khi tìm hiểu các quy định về giải thưởng ..., tôi/chúng tôi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng ..., hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) (... trang);

- Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính) (... trang);
- Tài liệu liên quan đến việc công bố (bản sao) hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (bản chính) (... trang);
- Các tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có): ... (... trang).

Tôi/chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin kê khai tại hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 04/10/ 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

2. Lĩnh vực khoa học của công trình:

- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp
- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và môi trường.
- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội.
- Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông.
- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.
- Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo.
- Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có theo quy định).

3. Kinh phí thực hiện công trình:.....

a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước:

b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước:

c) Không sử dụng ngân sách nhà nước:

4. Thời gian thực hiện (*tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc*):

Thời gian công bố/ứng dụng:

- Công bố: năm

- Ứng dụng: ... năm

5. Cơ quan chủ trì/thực hiện công trình (*nếu có*):

6. Bộ chủ quản (*nếu có*):

7. Tóm tắt chung về công trình (*bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...*)

.....

.....

8. Tóm tắt về những thành tựu đã đạt được của công trình

.....

.....

8.1. Mục đích, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

.....

- Đối tượng nghiên cứu:

.....

- Phạm vi nghiên cứu:

.....

- Phương pháp nghiên cứu:

.....

- Kết quả nghiên cứu (*ví dụ: phát hiện mới; lý luận, lý thuyết; dự báo xu hướng tương lai; hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; để phục vụ nghiên cứu đào tạo đại học, sau đại học; kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng; kết quả là thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khỏe; sử dụng tài nguyên; phòng tránh thiên tai, thảm họa; an ninh quốc phòng; lĩnh vực khác...)*:

.....

 8.2. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn.....

8.3. Tính mới (*Kết quả nghiên cứu của công trình không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết phù hợp với tình hình thực tiễn ở Nghệ An*):

8.4. Tính sáng tạo (*Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có*):

8.5. Tính hiệu quả (*Công trình bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Công trình góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của địa phương*):

8.6. Khả năng áp dụng thực tiễn (*Công trình phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế, đồng thời phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện tại của tỉnh Nghệ An*):

8.7. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
...		

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):
- Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:
- Số CCCD/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ: Điện thoại:

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình	Chữ ký
1									
...									

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

[illegible]

2. Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

2.1. Tên công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

.....

2.2. Lĩnh vực của công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

a) Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp ☐

b) Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp và môi trường ☐

c) Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển văn hóa - xã hội ☐

d) Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông ☐

đ) Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân ☐

e) Lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển giáo dục - đào tạo ☐

f) Các lĩnh vực khác liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có theo quy định) ☐

2.3. Kinh phí thực hiện công trình

a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước ☐

b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

c) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

3. Tổ chức ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

a) Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):.....

Thời gian công bố/ứng dụng: Công bố:.....năm

Ứng dụng:.....năm

b) Hiệu quả ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ

.....

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

.....

d) Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ (nếu có).....

.....

CƠ QUAN CHỦ TRÌ (Nếu có)
 (Ký, đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thông tin đơn vị:

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

2. Thông tin công trình sáng tạo khoa học và công nghệ xác nhận

2.1. Tên công trình sáng tạo khoa học và công nghệ:.....

.....

.....

2.2 Tác giả/đồng tác giả công trình sáng tạo khoa học và công nghệ:.....

.....

3. Thời gian ứng dụng

Thời gian ứng dụng (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):.....

4. Xác nhận ứng dụng (theo các tiêu chí: hiệu quả đối với tổ chức, đối với xã hội)

a) Hiệu quả ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ.....

.....

.....

b) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác.....

.....

.....

c) Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình sáng tạo khoa học và công nghệ (nếu có).....

.....

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 04/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI
THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH
LĨNH VỰC.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN**

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....

.....

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả.....

2.2. Đồng tác giả

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....

4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

1. Tính mới

Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết

.....

.....

Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước

2. Tính sáng tạo

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có

3. Tính hiệu quả

Công trình bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương

Công trình góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của địa phương

4. Khả năng áp dụng thực tiễn

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay

.....
 Thời gian công bố/ nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại tỉnh Nghệ An.....

Có sản phẩm ứng dụng trong thực tế tại tỉnh Nghệ An.....

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng:

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải Đặc biệt; Giải Nhất; Giải Nhì; Giải Ba; Giải Khuyến khích)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 04/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỜNG CẤP TỈNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 ..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỜNG SÁNG
TẠO KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....

.....

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả.....

2.2. Đồng tác giả

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....

4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

1. Tính mới

Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết

.....

.....

Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước

.....

.....

2. Tính sáng tạo

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có

.....

.....

3. Tính hiệu quả

Công trình bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương

.....

.....

Công trình góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của địa phương

.....

.....

4. Khả năng áp dụng thực tiễn

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế

.....

.....

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể

.....

.....

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay

.....

.....

Thời gian công bố/ nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại tỉnh Nghệ An.....

Có sản phẩm ứng dụng trong thực tế tại tỉnh Nghệ An.....

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng:

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải Đặc biệt; Giải Nhất; Giải Nhì; Giải Ba; Giải Khuyến khích)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 04/10/2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
LĨNH VỰC..... ..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN
(kèm theo Phiếu nhận xét)

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....
2. Tác giả công trình:
 - 2.1. Tên tác giả:
 - 2.2. Đồng tác giả:
3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chí chấm điểm

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính mới	20	
	Kết quả nghiên cứu của công trình sáng tạo khoa học và công nghệ không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	10	
	Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước	10	
2	Tính sáng tạo	20	

	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có	20	
3	Tính hiệu quả	30	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.	15	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của tỉnh Nghệ An	15	
4	Khả năng áp dụng thực tiễn	30	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế	10	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể	10	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay	10	
	Tổng cộng	100	

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải Đặc biệt; Giải Nhất; Giải Nhì; Giải Ba; Giải Khuyến khích)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:.....

.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:

.....

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng

(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày 04/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỜNG CẤP TỈNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
 ..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỜNG SÁNG TẠO KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH NGHỆ AN
(kèm theo Phiếu nhận xét)

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....
2. Tác giả công trình:
 - 2.1. Tên tác giả:
 - 2.2. Đồng tác giả:
3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chí chấm điểm

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính mới	20	
	Kết quả nghiên cứu của công trình sáng tạo khoa học và công nghệ không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	10	
	Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước	10	

2	Tính sáng tạo	20	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có	20	
3	Tính hiệu quả	30	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.	15	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của tỉnh Nghệ An	15	
4	Khả năng áp dụng thực tiễn	30	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế	10	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể	10	
	Công trình sáng tạo khoa học và công nghệ có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay	10	
	Tổng cộng	100	

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải Đặc biệt; Giải Nhất; Giải Nhì; Giải Ba; Giải Khuyến khích)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:.....

.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....

Lý do:

.....

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng

(Ký ghi rõ họ tên)

